TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 45 /2019/HS-PT
Ngày: 18-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Minh Tự

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đê

Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hoàng- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2019/HSPT, ngày 05/8/2019 đối với các bị cáo Trịnh Văn Viễn, Thạch Điền Long.

Do có kháng cáo của các bị cáo Trịnh Văn V, bị cáo Thạch Điền L đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2019/HS-ST ngày 20/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trịnh Văn V, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Ấp Là Ca B, xã Nhị T, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn B, sinh năm 1927 và bà Thạch Thị G (chết); vợ là Sơn Thị Hồng L, sinh năm 1967; con có 02 người, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không có; bị khởi tố và được cho tại ngoại (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Văn V: Ông Lâm Khắc S, Luật sư Văn phòng luật sư Lâm Khắc S, thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt).

2. Thạch Điền L, sinh năm 1988; tên gọi khác: Nh; nơi cư trú: Ấp Thuận H, xã Thuận H, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Si Qui T, sinh năm 1952 và bà Trần Thị Bé T, sinh năm 1956; vợ là Thạch Thị Mỹ T, sinh năm 1998; có con sinh năm 2018; tiền án: 01 tiền án bị xử phạt 05 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo bản án số: 08/2013/HS-ST ngày 28/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Cầu N, tỉnh T; tiền sự: Không có; về nhân thân: Bị cáo có

02 án tích đã được xóa, cụ thể: Ngày 28/3/2007 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 21/8/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 04 năm tù về tội "Bắt người trái pháp luật"; bị cáo bị khởi tố, bắt tạm giam từ ngày 16/10/2018 đến ngày 05/3/2019 được cho tại ngoại (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Thạch Ch, sinh năm 1960.

Địa chỉ: số 600, đường Võ Nguyên G, khóm 1, phường 8, thành phố T, tỉnh T (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Sơn Thị Hồng L, bị cáo Hà Minh K, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không có kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đây bị cáo Sơn Thị Hồng L có tham gia chơi hụi do bà Trần Thị H làm chủ hụi. Đến khoảng tháng 5/2017, bà H còn nợ tiền hụi bị cáo L số tiền khoảng 96.000.000 đồng. Bị cáo L nhiều lần yêu cầu bà H trả số tiền trên nhưng bà H chỉ hứa mà không thực hiện. Lần gần nhất là vào khoảng tháng 6/2018, bà H hứa đến ngày 19/9/2018 sẽ trả trước cho bị cáo L số tiền 40.000.000 đồng, nhưng khi đến hẹn trả tiền, chưa thấy bà H thực hiện lời hứa nên khoảng 13 giờ ngày 19/9/2018, bị cáo L gọi điện thoại cho chồng là bị cáo Trịnh Văn V cho hay là đã đến ngày bà H hẹn trả tiền. Sau đó bị cáo V gọi điện thoại cho bị cáo Thạch Điền L, bị cáo V nhờ bị cáo L đến nhà bà H để lấy tiền nêu trên thì bị cáo L đồng ý. Lúc bị cáo V gọi điện cho bị cáo L, thì bị cáo L đang đi chơi cùng với Thạch Th (tên gọi khác Thanh Gà R), sinh năm 1980, cư trú tại ấp Thủy H, xã Thuận H, huyện C; Nguyễn Văn C, sinh năm 1982, cư trú tại ấp R, xã Thuận H, huyện C; Ngô Văn C, sinh năm 1984, cư trú tại ấp Thuận A, xã Thuận H, huyện C; Tăng Ngọc M (tên gọi khác Hữu Th) sinh năm 1965, cư trú tại ấp Thủy H, xã Thuận H, huyện C và 01 người nam không rõ tên, địa chỉ, trên xe ô tô biển số: 84A-02122 do Nguyễn Văn M, sinh năm 1983, cư trú cùng địa chỉ với bị cáo L điều khiển.

Sau khi nghe điện thoại của bị cáo V, bị cáo L không có nói lại sự việc cho những người trên xe nghe mà chỉ kêu M điều khiển xe ô tô đến nhà bà H. Khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo L và nhóm bạn đến nhà của bà H, bị cáo L trực tiếp nói với bà H là đến lấy tiền mà bà H nợ vợ chồng bị cáo L, bị cáo V. Sau đó bà H kêu bị cáo L gọi điện thoại cho bị cáo V để bà H nói chuyện. Bà H nói với bị cáo V là chưa có tiền trả, xin bị cáo V cho nợ lại. Lúc này, bị cáo V nói với bà H "Nếu chị không trả thì tôi sẽ bắt bò", bà H không nói gì, sau đó bị cáo V kêu bị cáo L đi về nhà ông V. Đến khoảng hơn 14 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo L cùng với nhóm bạn về đến nhà bị cáo V. Tại đây bị cáo L kêu bị cáo V đi bắt bò của bà H để trừ một phần nợ và nói với bị cáo L "Mày đi với dượng của mày, bà H không trả tiền lấy bò của bả cho tao", mục đích bị cáo L kêu bị cáo V, bị cáo L cùng đi để uy hiếp

về tinh thần đối với gia đình bà H nhằm chiếm đoạt tài sản. Lúc này bị cáo V nhờ bị cáo L gọi điện thoại cho ông Ngô Đình V, sinh năm 1995, cư trú tại ấp Tri L, xã Hiệp H, huyện C, tỉnh T nhờ V tìm dùm xe chở bò. Sau đó ông V gọi điện thoại cho bị cáo Hà Minh Kh, sinh năm 1980, cư trú tại ấp Tha L, xã Ngọc B, huyện T, tỉnh T kêu bị cáo Kh đi chở bò, bị cáo Kh đồng ý và điều khiển xe ô tô biển số: 84C- 01953 đến gặp bị cáo V, bị cáo L.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đến nhà bà H, bị cáo V mở cửa rào nhà bà H, chạy xe mô tô vào trong sân, rồi kêu bị cáo Kh điều khiển xe ô tô chở bò lùi xe vào khu vực chuồng bò bên cạnh nhà bà H. Còn ông M đậu xe ở ngoài lộ nhựa trước nhà bà H. Bị cáo L cùng với nhóm người trên (ngoại trừ M) xuống xe cùng đi vào sân nhà của bà H. Lúc này, bị cáo V gọi điện thoại cho bà H hỏi "Chị đang ở đâu, về nhà tính vụ thiếu tiền hụi" thì bà H nói "đang đi đám giỗ" rồi cúp máy. Tại nhà bà H, thời điểm này chỉ có ông Hứa Văn X (chồng của bà H) và anh Hứa Văn T (con trai của bà Hoành) đang ở nhà, bị cáo Trịnh Văn V nói với anh T rằng bà H thiếu tiền hụi lâu rồi không trả nên nay đến bắt bò. Ông T thấy có nhiều người đến nhà, sợ hãi nên ôm con ruột khoảng 08 tháng tuổi chạy sang gửi cho bà Kim Thị Qu, sinh năm 1965 ở đối diện nhà giữ dùm, sau đó gọi điện thoại báo Công an xã Tân H và điện thoại cho bà H biết. Cùng lúc này, bị cáo V vào chuồng bò, tháo dây, dẫn một con bò cái, lông màu vàng trắng, trọng lượng 260 kg của ông T lên xe, bị cáo Kh thì cầm dây phụ bị cáo V dẫn bò lên xe ô tô. Đến khi bị cáo V tiếp tục dẫn thêm 01 con bò cái, lông màu vàng đỏ, trọng lượng khoảng 280 kg của ông T chuẩn bị lên xe thì ông X cầm 01 cây búa, nói "Ai dẫn bò đi tao chém" nhằm mục đích ngăn cản việc chiếm đoạt tài sản. Bị cáo L đang đứng cạnh nhà chứa rơm, thấy vậy nên cầm một cái cây dài 02m (thường gọi là cây trang) giơ lên và nói "Ông làm gì vậy" thì ông X sợ, bỏ cây búa xuống, đi vào ngồi tại hàng ba, không nói hay hành động gì thêm. Sau đó, bị cáo V đưa dây bò cho bị cáo Kh để kéo bò lên xe.

Sau khi bắt được bò xong, bị cáo V kêu bị cáo Kh điều khiển xe ô tô chở hai con bò đem đến nhà của ông Lê Văn B, sinh năm 1955, nơi cư trú ấp Tri L, xã Hiệp H, huyện C, tỉnh T để cột tạm và bị cáo V đưa tiền chở bò 250.000 đồng cho bị cáo Kh. Còn nhóm người trên xe của M cùng với bị cáo L ra về. Sau đó, bị cáo V nhờ ông V tìm xe tải khác đến để chở hai con bò trên về nhà của V giao cho bị cáo L giữ.

Sau khi xảy ra vụ việc, ngày 19/9/2018, anh Hứa Văn T làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Trịnh Văn V, bị cáo Thạch Điền L về tội" Cưỡng đoạt tài sản".

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 27 ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T, tỉnh T kết luận: 01 con bò cái, lông màu vàng trắng, trọng lượng 260kg có giá 13.000.000 đồng; 01 con bò cái, lông màu vàng đỏ, trọng lượng 280kg có giá 14.000.000 đồng. Tổng tài sản bị chiếm đoạt là 27.000.000 đồng.

Tại bản án sơ thẩm số: 25/2019/HS-ST ngày 20/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Trịnh Văn V, Thạch Điền L, phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

- Căn cứ vào:

+ Khoản 1 Điều 170; Điều 17; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Văn V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

+ Khoản 1 Điều 170; Điều 17; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thạch Điền L 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ vào thời gian bị tạm giam từ ngày 16/10/2018 đến ngày 05/3/2019.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định án phí quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Ngày 21/7/2019, bị cáo Trịnh Minh V có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng án treo.

Ngày 01/7/2019, bị cáo Thạch Điền L có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Trịnh Minh V, Thạch Điền thừa nhận hành vi phạm tội và thống nhất với bản án sơ thẩm đã tuyên nhưng cả hai bị cáo điều giữ nguyên đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

- *Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm và kết luận án sơ thẩm xử các bị cáo là đúng người đúng tội, đúng pháp luật, tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thừa nhận khớp nhau về hành vi của các bị cáo như các bị cáo khai tại phiên tòa hôm nay. Quá trình xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo đã trình bày tại phiên tòa hôm nay. Các bị cáo không đưa ra được lý do nào mới khác. Hành vi của các bị cáo gây mất an ninh trật tự ở địa phương nên mức án sơ thẩm áp dụng là có cơ sở, đáp ứng được tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Long. Riêng bị cáo V có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V.

Luật sư bào chữa cho bị cáo V trình bày: Hoàn cảnh phạm tội của bị cáo V không có tính chất côn đồ, mà do bà H nợ đã hứa nhiều lần không trả bị cáo bức xúc bộc phát, quy mô phạm tội không phải có tổ chức quy mô mà rủ rê L đi để hỗ trợ trong nội bộ đi đòi tiền, án sơ thẩm xử bị cáo V 01 năm 06 tháng tù là quá khắc khe nên để nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Viễn được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trịnh Văn V xin được hưởng án treo

Lời nói sau cùng của bị cáo Thạch Điền L xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn V, bị cáo Thạch Điền L còn trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn V và bị cáo Thạch Điền L Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trịnh Văn V, bị cáo Thạch Điền L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án như nội dung trên đã đủ cơ sở kết luận hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị cáo là 02 con bò có giá trị 27.000.000 đồng của bị hại Hứa Văn T. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo phạm vào tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 như kết luận của Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện T là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Đối với bị cáo Trịnh Văn V là người trực tiếp dẫn theo nhiều người đến nhà gia đình bị hại nhằm mục đích uy hiếp tinh thần để chiếm đoạt tài sản trái pháp luật, bị cáo V còn trực tiếp đi đến chuồng để lựa chọn và dẫn 02 con bò của bị hại rồi cùng bị cáo Kh đưa bò lên xe tải chở về nhà. Với vai trò chính yếu trong vụ án này, hành vi của bị cáo V cùng đồng phạm bị cáo L dùng lời nói đe dọa uy hiếp tinh thần, để chiếm đoạt tài sản của người khác là nguy hiểm, không chỉ xâm phạm đến tài sản của người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an - xã hội ở địa phương nên cần xử lý nghiêm. Khi lượng hình án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, xem xét nhân thân, phân hóa vai trò phạm tội và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để phạt bị cáo V 01 năm 6 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, tuy phía gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội chỉ vì nợ tiền hụi mà bị cáo ngang nhiên cưỡng đoạt tài sản của người khác bất hợp pháp. Do đó, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo là không có cơ sở, mà cần giữ nguyên án sơ thẩm đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục chung cho toàn xã hội.

- Đối với bị cáo Thạch Điền L, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo như nội dung kháng cáo ban đầu. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm tuy trong vụ án này bị cáo không có hưởng lợi từ việc cưỡng đoạt tài sản này như hành vi và một số người khác đã 03 lần đến nhà bà H và dùng dao kề cổ bà H để đòi nợ dùm cho bị cáo L và bị cáo V (BL 249), riêng trong ngày đi bắt bò của gia đình bà H bị cáo L đã có hành vi đe dọa sẽ dùng vũ lực để giúp sức cho bị cáo V, cụ thể là bị cáo L đã cầm một cây trang giơ lên để dọa ông X chồng bà H. Do đó, bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Cưỡng đoạt tài sản" với vai trò đồng phạm giúp sức.

Đồng thời, bản thân bị cáo đã có 02 lần về "Tội trộm cắp tài sản" và "Bắt người trái pháp luật" (đã được xóa án tích) và 01 tiền án về tội Cố ý gây thương tích" (chưa được xóa án tích) nhưng bị cáo không nhận thức được hành vi sai trái, không có sự hoàn lương hướng thiện để trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, phía gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L và bị cáo có đưa ra các lý do để xin được hưởng án treo, nhưng Hội đồng xét xử nhận thấy bản thân bị cáo L là rất xem thường pháp luật, thuộc thành phần khó cải tạo. Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần phải xử lý bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án, cách ly bị cáo L ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xác định hành vi của các bị cáo cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản" là có căn cứ đúng pháp luật. Về hình phạt án sơ thẩm xử phạt các bị cáo là đã đánh giá đúng tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo V, L cũng không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã áp dụng, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên xét xử phúc thẩm bị cáo L là phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận. Riêng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V là không chấp nhận.

[4] Luật sư đề nghị cho bị cáo Trịnh Văn V được hưởng án treo Hội đồng xét xử có xem xét nhưng nhận định trên đã nêu rõ tính nguy hiểm hình vi của các bị cáo cần phải cách ly bị cáo mới đảm bảo yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm đối với các tội tương tự. Do đó không chấp nhận đề nghị của Luật sư.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn V, bị cáo Thạch Điền L không chấp nhận, nên các bị cáo chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn V, bị cáo Thạch Điền L.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2019/HS-ST ngày 20/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T.

Tuyên bố các bị cáo:

- Bị cáo Trịnh Văn V phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản"

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 170; Điều 17; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Bị cáo Thạch Điền L phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản"

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 170; Điều 17; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thạch Điền L 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ vào thời gian bị tạm giam từ ngày 16/10/2018 đến ngày 05/3/2019..

Về án phí: Bị cáo Trịnh Văn V, bị cáo Thạch Điền L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Trại tam giam;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- CC THADS huyện T;
- Sở Tư pháp;
- Đăng Cổng TTĐT;
- Bị cáo;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Minh Tự